

Số: 59/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 29 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về phân bổ bổ sung và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2024;

Xét Tờ trình số 7249/TTr-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An (đợt 2) như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển.

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp các năm 2021, 2022, 2023, 2024.

(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo)

3. Phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp năm 2024.

(Chi tiết tại phụ lục 3, 4 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / . ng

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục 1
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ HÀNG NĂM (ĐỢT 2)
(Kèm theo Nghị quyết số 59 /NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 (tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND tỉnh; được bổ sung, điều chỉnh tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11/9/2023 và Nghị quyết số 28/NQ- HĐND ngày 07/6/2024)	Số vốn các năm 2022, 2023, 2024 được HĐND tỉnh thông qua			Điều chỉnh kế hoạch vốn tăng, giảm		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
			Kế hoạch 2022 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 47/NQ- HĐND ngày 12/10/2022; được điều chỉnh bổ sung tại Nghị quyết số 45/NQ- HĐND ngày 11/9/2023 và Nghị quyết số 28/NQ- HĐND ngày 07/6/2024 (được phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024 theo Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội)	Kế hoạch 2023 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 62/NQ- HĐND ngày 09/12/2022; được điều chỉnh bổ sung tại Nghị quyết số 45/NQ- HĐND ngày 11/9/2023 và Nghị quyết số 28/NQ- HĐND ngày 07/6/2024 (được phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024 theo Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội)	Kế hoạch 2024 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; điều chỉnh bổ sung tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 07/6/2024	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025		Kế hoạch vốn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	
						Giảm	Tăng		
1	2	7	10	13	16	22	23	30	34
***	TỔNG TOÀN TỈNH	2.663,110	323,689	400,000	605,421	1.334,000	1.334,000	2.663,110	
A	HUYỆN NGHĨA ĐÀN	1.546,110	323,689	400,000	605,421	217,000	217,000	1.546,110	
I	Xã Nghĩa Phú	1.546,110	323,689	400,000	605,421	217,000	217,000	1.546,110	
a	Danh mục dự án điều chỉnh giảm kế hoạch vốn	217,000	0,000	0,000	0,000	217,000	0,000	0,000	
1	Trạm Y tế xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn	217,000				217,000		0,000	
b	Danh mục dự án điều chỉnh tăng kế hoạch vốn	1.329,110	323,689	400,000	605,421	0,000	217,000	1.546,110	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xóm Phú Lộc (từ đường khu dân cư liên gia 1 nối sang UBND xã), xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn	1.329,110	323,689	400,000	605,421		217,000	1.546,110	
B	HUYỆN DIỄN CHÂU	1.117,000	0,000	0,000	0,000	1.117,000	1.117,000	1.117,000	
I	XÃ DIỄN LIÊN	1.117,000	0,000	0,000	0,000	1.117,000	1.117,000	1.117,000	
a	Danh mục dự án điều chỉnh giảm kế hoạch vốn	1.117,000	0,000	0,000	0,000	1.117,000	0,000	0,000	
1	Xây kè mương thoát nước hai bên trục đường liên xã từ xóm 1 đến xóm 9 xã Diễn Liên	1.117,000				1.117,000			
b	Danh mục dự án điều chỉnh tăng kế hoạch vốn	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	1.117,000	1.117,000	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ UBND xã Diễn Liên đi xã Phú Thành (đoạn qua xóm 5, xã Diễn Liêr.)						1.117,000	1.117,000	

Phụ lục 2
ĐIỀU CHỈNH NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÁC NĂM 2021, 2022, 2023, 2024

(Kèm theo Nghị quyết số: **59** /NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị được giao dự toán	Đơn vị thực hiện	Dự toán được giao	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại chưa thực hiện	Dự toán sau khi điều chỉnh	Điều chỉnh tăng so với dự toán đã được giao	Điều chỉnh giảm so với dự toán đã được giao	Ghi chú
	Tổng:			10.105.000.000	1.715.947.000	8.389.053.000	6.414.053.000	-	1.975.000.000	
I	Ban Quản lý Diễn đàn thị trường nông nghiệp			850.000.000	783.875.000	66.125.000	66.125.000	-	-	
a)	<i>Nội dung điều chỉnh</i>			<i>850.000.000</i>	<i>783.875.000</i>	<i>66.125.000</i>	-	-	-	
	Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình rau - quả đạt tiêu chuẩn VietGap	Ban Quản lý Diễn đàn thị trường nông nghiệp	Ban Quản lý Diễn đàn thị trường nông nghiệp	350.000.000	315.600.000	34.400.000	-	-	-	
	Hỗ trợ mô hình mặn chín sớm nâng cao thu nhập và cải thiện sinh kế cho đồng bào xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn	Ban Quản lý Diễn đàn thị trường nông nghiệp	Ban Quản lý Diễn đàn thị trường nông nghiệp	500.000.000	468.275.000	31.725.000	-	-	-	
b)	<i>Nội dung sau điều chỉnh</i>			-	-	-	<i>66.125.000</i>		-	
	Tập huấn nâng cao kỹ năng quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và phát triển thị trường OCOP tỉnh Nghệ An	Ban Quản lý Diễn đàn thị trường nông nghiệp	Ban Quản lý Diễn đàn thị trường nông nghiệp	-	-	-	66.125.000		-	
II	Trung tâm Khuyến nông Nghệ An			400.000.000	-	400.000.000	400.000.000	-	-	
a)	<i>Nội dung điều chỉnh</i>			<i>400.000.000</i>	-	<i>400.000.000</i>	-	-	-	
	Ứng dụng công nghệ tưới tự động trồng nho hạ đen trong nhà màng trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Trung tâm Khuyến nông Nghệ An	Trung tâm Khuyến nông Nghệ An	200.000.000	-	200.000.000	-	-	-	
	Ứng dụng công nghệ trong nuôi 3 giai đoạn trong thâm canh tôm thẻ chân trắng trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Trung tâm Khuyến nông Nghệ An	Trung tâm Khuyến nông Nghệ An	200.000.000	-	200.000.000		-	-	

m

TT	Nội dung	Đơn vị được giao dự toán	Đơn vị thực hiện	Dự toán được giao	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại chưa thực hiện	Dự toán sau khi điều chỉnh	Điều chỉnh tăng so với dự toán đã được giao	Điều chỉnh giảm so với dự toán đã được giao	Ghi chú
b)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	400.000.000	-	-	
	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn xã Văn Thành, huyện Yên Thành	Huyện Yên Thành	Xã Văn Thành	-	-	-	250.000.000	-	-	
	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn xã Lý Thành, huyện Yên Thành	Huyện Yên Thành	Xã Lý Thành	-	-	-	150.000.000	-	-	
III	Chi cục Chăn nuôi Thú y			350.000.000	-	350.000.000	350.000.000	-	-	
a)	Nội dung điều chỉnh							-	-	
	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong thực hiện mô hình chăn nuôi gà thịt theo chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn huyện Yên Thành	Chi cục Chăn nuôi Thú y	Chi cục Chăn nuôi Thú y	350.000.000	-	350.000.000	-	-	-	
b)	Nội dung sau điều chỉnh							-	-	
	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm lợn trên địa bàn huyện Yên Thành	Chi cục Chăn nuôi Thú y	Chi cục Chăn nuôi Thú y	-	-	-	350.000.000	-	-	
IV	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Nghệ An			800.000.000	-	800.000.000	800.000.000			
a)	Nội dung điều chỉnh			800.000.000	-	800.000.000	-	-	-	
	Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm; hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm OCOP tỉnh Nghệ An; hỗ trợ chi phí bao bì, in tem	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Nghệ An	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Nghệ An	800.000.000	-	800.000.000	-	-	-	

TT	Nội dung	Đơn vị được giao dự toán	Đơn vị thực hiện	Dự toán được giao	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại chưa thực hiện	Dự toán sau khi điều chỉnh	Điều chỉnh tăng so với dự toán đã được giao	Điều chỉnh giảm so với dự toán đã được giao	Ghi chú
b)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	800.000.000	-	-	
	Hỗ trợ tổ chức tham gia hội chợ nhằm giới thiệu, kết nối, thúc đẩy tiêu thụ nông sản; tham hội nghị, diễn đàn; tổ chức các lớp tập huấn xúc tiến thương mại nông sản	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nghệ An	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nghệ An	-	-	-	560.000.000	-	-	
	Hỗ trợ chi phí bao bì, in tem			-	-	-	240.000.000	-	-	
V	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn			3.000.000.000	-	3.000.000.000	1.025.000.000	-	1.975.000.000	
1	Dự toán giao năm 2023			500.000.000	-	500.000.000	500.000.000	-	-	
a)	Nội dung điều chỉnh			500.000.000	-	500.000.000		-	-	
	Tổ chức triển khai đánh giá, điều tra một số chỉ tiêu, tiêu chí về nước sạch trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025 cho các xã năm 2023	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn	500.000.000	-	500.000.000	-	-	-	
b)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	500.000.000	-	-	
	Hỗ trợ thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng	Huyện Yên Thành	Xã Bắc Thành	-	-	-	350.000.000			
	Hỗ trợ thực hiện xây dựng bể thu gom, xử lý bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật và tuyên truyền về tác hại tồn dư thuốc bảo vệ thực vật tại huyện Đô Lương	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	-	-	-	150.000.000	-	-	
2	Dự toán giao năm 2024			2.500.000.000	-	2.500.000.000	525.000.000		1.975.000.000	
a)	Nội dung điều chỉnh			2.500.000.000	-	2.500.000.000				

TT	Nội dung	Đơn vị được giao dự toán	Đơn vị thực hiện	Dự toán được giao	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại chưa thực hiện	Dự toán sau khi điều chỉnh	Điều chỉnh tăng so với dự toán đã được giao	Điều chỉnh giảm so với dự toán đã được giao	Ghi chú
	Hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm mô hình cấp nước sạch trong xây dựng nông thôn trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn	2.500.000.000	-	2.500.000.000	-			
b)	Điều chỉnh giảm dự toán được giao			2.500.000.000	-	-	525.000.000	-	1.975.000.000	
	Điều chỉnh giảm dự toán được giao (trả lại ngân sách): Hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm mô hình cấp nước sạch trong xây dựng nông thôn trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn	2.500.000.000	-	-	525.000.000	-	1.975.000.000	
c)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	525.000.000	-	-	
	Hỗ trợ thực hiện xây dựng bể thu gom, xử lý bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật và tuyên truyền về tác hại tồn dư thuốc bảo vệ thực vật tại huyện Đô Lương	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	-	-	-	525.000.000	-	-	
VI	Chi cục Phát triển nông thôn			150.000.000	-	150.000.000	150.000.000	-	-	
a)	Nội dung điều chỉnh			150.000.000	-	150.000.000				
	Đánh giá thực trạng, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phát triển các mô hình kinh tế trang trại, kinh tế tuần hoàn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2024 - 2030	Chi cục Phát triển nông thôn	Chi cục Phát triển nông thôn	150.000.000	-	150.000.000	-	-	-	

TT	Nội dung	Đơn vị được giao dự toán	Đơn vị thực hiện	Dự toán được giao	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại chưa thực hiện	Dự toán sau khi điều chỉnh	Điều chỉnh tăng so với dự toán đã được giao	Điều chỉnh giảm so với dự toán đã được giao	Ghi chú
b)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	150.000.000		-	
	Đánh giá thực trạng, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phát triển các mô hình kinh tế trang trại, kinh tế tuần hoàn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2024 - 2030	Chi cục Phát triển nông thôn	Chi cục Phát triển nông thôn				98.000.000			
	Hỗ trợ kinh phí tổ chức khảo sát, thẩm tra, thẩm định các xã, thẩm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; khung bằng công nhận và hoa chúc mừng các xã, huyện đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2023	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	-	-	-	52.000.000		-	
VII	Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh			100.000.000	-	100.000.000	100.000.000	-	-	
a)	Nội dung điều chỉnh			100.000.000	-	100.000.000	-	-	-	
	Quản lý chỉ đạo cấp tỉnh, thẩm định và hỗ trợ giúp việc cho các thành viên chuyên trách, thường trực và các thành viên kiêm nhiệm	Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh	Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh	20.000.000	-	20.000.000	-	-	-	
	Chi phí kiểm tra, chỉ đạo, thẩm tra thẩm định			25.000.000		25.000.000				
	Chi phí kiểm tra, chỉ đạo, thẩm tra thẩm định cho các sở, ban, ngành			25.000.000		25.000.000				
	Chi phí kiểm tra, chỉ đạo, thẩm tra thẩm định cho các sở, ban, ngành			30.000.000	-	30.000.000		-	-	
b)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	100.000.000	-	-	
	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ về công tác thi đua khen thưởng trong xây dựng nông thôn mới	Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh	Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh	-	-	-	100.000.000	-	-	

18

TT	Nội dung	Đơn vị được giao dự toán	Đơn vị thực hiện	Dự toán được giao	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại chưa thực hiện	Dự toán sau khi điều chỉnh	Điều chỉnh tăng so với dự toán đã được giao	Điều chỉnh giảm so với dự toán đã được giao	Ghi chú
VIII	Sở Thông tin và Truyền thông			300.000.000	-	300.000.000	300.000.000		-	
	Dự toán năm 2024									
a)	Nội dung điều chỉnh			300.000.000	-	300.000.000	-		-	
	Tiết 1.3, tiểu mục 1, mục I, Phụ lục 01: Nội dung “Xuất bản sách ảnh nông thôn mới Nghệ An” thuộc Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	300.000.000	-	300.000.000	-		-	
b)	Nội dung sau điều chỉnh						300.000.000			
	Chuyển sang thành: tiểu mục 12, mục V, Phụ lục 01: Nội dung “Xuất bản sách ảnh nông thôn mới Nghệ An” thuộc Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	-	-	-	300.000.000			
IX	Huyện Diễn Châu			990.000.000	684.478.000	305.522.000	305.522.000		-	
1	Hội Liên hiệp phụ nữ			130.000.000	79.478.000	50.522.000	50.522.000	-	-	
a)	Nội dung điều chỉnh								-	
	Hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình xanh, sạch đẹp (đường cỏ, trồng cây) dọc tuyến đường các xã Diễn Ngọc, Diễn Hoa, Diễn Hạnh	Huyện Diễn Châu	Hội Liên hiệp phụ nữ	130.000.000	79.478.000	50.522.000	-		-	
b)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	50.522.000	-	-	
	Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP Hạt sen Tỷ Đồng	Huyện Diễn Châu	Xã Diễn An	-	-	-	20.000.000	-	-	

ng

TT	Nội dung	Đơn vị được giao dự toán	Đơn vị thực hiện	Dự toán được giao	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại chưa thực hiện	Dự toán sau khi điều chỉnh	Điều chỉnh tăng so với dự toán đã được giao	Điều chỉnh giảm so với dự toán đã được giao	Ghi chú
	Tham gia các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại cung cầu sản phẩm OCOP	Huyện Diễn Châu	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	-	-	-	30.522.000	-	-	
2	Xã Diễn Bích			130.000.000	80.000.000	50.000.000	50.000.000	-	-	
a)	Nội dung điều chỉnh			130.000.000	80.000.000	50.000.000	-	-	-	
	Hỗ trợ thiết chế văn hóa, vệ sinh môi trường trang thông tin điện tử	Huyện Diễn Châu	Xã Diễn Bích	130.000.000	80.000.000	50.000.000	-	-	-	
b)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	50.000.000	-	-	
	Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP Lạc Sen	Huyện Diễn Châu	Xã Diễn Hoa	-	-	-	20.000.000	-	-	
	Hỗ trợ nhân rộng mô hình phân loại chất thải tại nguồn	Huyện Diễn Châu	Xã Diễn Hạnh	-	-	-	30.000.000	-	-	
3	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			600.000.000	500.000.000	100.000.000	100.000.000	-	-	
a)	Nội dung điều chỉnh			600.000.000	500.000.000	100.000.000	-	-	-	
	Hỗ trợ nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan sáng, xanh, sạch đẹp	Huyện Diễn Châu	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	600.000.000	500.000.000	100.000.000		-	-	
b)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	100.000.000	-	-	
	Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP Bánh đa nem và Bánh chả ram Thái Bình Dương	Huyện Diễn Châu	Xã Diễn Kim	-	-	-	20.000.000	-	-	

TT	Nội dung	Đơn vị được giao dự toán	Đơn vị thực hiện	Dự toán được giao	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại chưa thực hiện	Dự toán sau khi điều chỉnh	Điều chỉnh tăng so với dự toán đã được giao	Điều chỉnh giảm so với dự toán đã được giao	Ghi chú
	Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP Bánh lá làng nghề Tân Yên	Huyện Diên Châu	Xã Diên Đồng	-	-	-	20.000.000	-	-	
	Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP Nho hạ đen Nhật Minh	Huyện Diên Châu	Xã Diên Phú	-	-	-	20.000.000	-	-	
	Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP Trứng vịt	Huyện Diên Châu	Xã Diên Liên	-	-	-	20.000.000	-	-	
	Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP Miến gạo	Huyện Diên Châu	Xã Diên Hoàng	-	-	-	20.000.000	-	-	
4	Xã Diên Hùng			80.000.000	-	80.000.000	80.000.000	-	-	
a)	Nội dung điều chỉnh			80.000.000	-	80.000.000	-	-	-	
	Hỗ trợ mô hình nuôi hươu	Huyện Diên Châu	Xã Diên Hùng	80.000.000	-	80.000.000		-	-	
b)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	80.000.000	-	-	
	Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP Hạt sen Xứ Nghệ Tam Oanh	Huyện Diên Châu	Xã Diên Tân	-	-	-	20.000.000	-	-	
	Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP Giò bẻ, gân bò muối rau tiền vua	Huyện Diên Châu	Xã Diên Tân	-	-	-	20.000.000	-	-	
	Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP Trà túi lọc tía tô, đậu đen xanh lòng	Huyện Diên Châu	Xã Diên Yên	-	-	-	20.000.000	-	-	

TT	Nội dung	Đơn vị được giao dự toán	Đơn vị thực hiện	Dự toán được giao	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại chưa thực hiện	Dự toán sau khi điều chỉnh	Điều chỉnh tăng so với dự toán đã được giao	Điều chỉnh giảm so với dự toán đã được giao	Ghi chú
	Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP Rượu nếp Trần gia Bạch Tửu	Huyện Diên Châu	Xã Diên Yên	-	-	-	20.000.000	-	-	
5	Xã Diên Lộc			50.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000	-	-	
a)	<i>Nội dung điều chỉnh</i>			50.000.000	25.000.000	25.000.000	-	-	-	
	Hỗ trợ kinh phí xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP Lạc Sen tại xã Diên Lộc	Huyện Diên Châu	Xã Diên Lộc	50.000.000	25.000.000	25.000.000	-	-	-	
b)	<i>Nội dung sau điều chỉnh</i>			-	-	-	25.000.000	-	-	
	Hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm, in ấn bao bì, tem nhãn sản phẩm OCOP Dưa lưới	Huyện Diên Châu	Xã Diên Phong				20.000.000	-	-	
	Tham gia các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại cung cầu sản phẩm OCOP	Huyện Diên Châu	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				5.000.000	-	-	
X	Huyện Quế Phong			65.000.000	-	65.000.000	65.000.000			
a)	<i>Nội dung điều chỉnh</i>			65.000.000	-	65.000.000	-	-	-	
	Duy tu, bảo dưỡng vận hành các công trình sau đầu tư	Huyện Quế Phong	Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện	65.000.000	-	65.000.000	-	-	-	
b)	<i>Nội dung sau điều chỉnh</i>			-	-	-	65.000.000	-	-	
	Kinh phí truyền thông xây dựng Nông thôn mới	Huyện Quế Phong	Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện	-	-	-	65.000.000	-	-	

TT	Nội dung	Đơn vị được giao dự toán	Đơn vị thực hiện	Dự toán được giao	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại chưa thực hiện	Dự toán sau khi điều chỉnh	Điều chỉnh tăng so với dự toán đã được giao	Điều chỉnh giảm so với dự toán đã được giao	Ghi chú
XI	Huyện Hưng Nguyên			500.000.000	247.594.000	252.406.000	252.406.000			
a)	Nội dung điều chỉnh			500.000.000	247.594.000	252.406.000	-	-	-	
	Hỗ trợ kinh phí thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại bãi rác huyện Hưng Nguyên (Xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác xã Hưng Tây)	Huyện Hưng Nguyên	Ban Quản lý dự án huyện Hưng Nguyên	500.000.000	247.594.000	252.406.000	-	-	-	
b)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	252.406.000	-	-	
	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên	Huyện Hưng Nguyên	Xã Hưng Yên Nam	-	-	-	252.406.000	-	-	
XII	Huyện Yên Thành			800.000.000	-	800.000.000	800.000.000			
a)	Nội dung điều chỉnh			800.000.000	-	800.000.000	800.000.000	-	-	
	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn các xã Thọ Thành, Đồng Thành, huyện Yên Thành	Huyện Yên Thành	Huyện Yên Thành	800.000.000	-	800.000.000	-	-	-	
b)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	800.000.000	-	-	
	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn các xã Thọ Thành, Đại Thành, huyện Yên Thành	Huyện Yên Thành	Huyện Yên Thành	-	-	-	800.000.000	-	-	
XIII	Huyện Quỳnh Lưu			1.800.000.000	-	1.800.000.000	1.800.000.000			
a)	Nội dung điều chỉnh			1.800.000.000	-	1.800.000.000	-	-	-	

TT	Nội dung	Đơn vị được giao dự toán	Đơn vị thực hiện	Dự toán được giao	Dự toán đã thực hiện	Dự toán còn lại chưa thực hiện	Dự toán sau khi điều chỉnh	Điều chỉnh tăng so với dự toán đã được giao	Điều chỉnh giảm so với dự toán đã được giao	Ghi chú
	Hỗ trợ thực hiện mô hình thí điểm xã thông minh gắn với nuôi thủy sản bền vững, quản lý chất lượng thủy sản trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu	Huyện Quỳnh Lưu	Huyện Quỳnh Lưu	1.800.000.000	-	1.800.000.000	-	-	-	
b)	Nội dung sau điều chỉnh			-	-	-	1.800.000.000	-	-	
	Hỗ trợ thực hiện mô hình thí điểm xã thông minh gắn với sản xuất trong nông nghiệp tại các xã Quỳnh Bảng, Quỳnh Lương, Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Lưu	Huyện Quỳnh Lưu	Huyện Quỳnh Lưu	-	-	-	1.800.000.000	-	-	

Phụ lục 3
PHÂN BỐ CHI TIẾT THỰC HIỆN VỐN SỰ NGHIỆP TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số: **59**/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Dự toán được phân bổ tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Nội dung thực hiện hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung theo Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh	Số tiền	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
Tổng		10.050.000.000		10.050.000.000		
1	Huyện Kỳ Sơn	30.000.000	Mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã Hữu Kiệm	30.000.000	Văn phòng nông thôn mới huyện	
2	Huyện Tương Dương	120.000.000	Hỗ trợ thực hiện thiết chế văn hóa cho các thôn, bản	75.000.000	Văn phòng nông thôn mới huyện	
			Hỗ trợ thực hiện gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGap) cho sản phẩm Cà ngọt	45.000.000		
3	Huyện Con Cuông	90.000.000	Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở	90.000.000	Xã Bồng Khê	
4	Huyện Quế Phong	30.000.000	Hỗ trợ công tác thăm định thôn, bản nông thôn mới năm 2024	30.000.000	Văn phòng nông thôn mới huyện	
5	Huyện Quỳnh Châu	60.000.000	Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn	60.000.000	Văn phòng nông thôn mới huyện	
6	Huyện Quỳnh Hợp	180.000.000	Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Châu Quang	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Thọ Hợp	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Đồng Hợp	
			Hỗ trợ kinh phí tổ chức giải Thể thao cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch	30.000.000	Xã Minh Hợp	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghĩa Hợp	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Tam Hợp	

17

TT	Đơn vị	Dự toán được phân bổ tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Nội dung thực hiện hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung theo Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh	Số tiền	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
7	Huyện Nghĩa Đàn	660.000.000	Hỗ trợ tổ chức đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP	50.000.000	Văn phòng nông thôn mới huyện	
			Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở	160.000.000	Xã Nghĩa Khánh	
			Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở	150.000.000	Xã Nghĩa Trung	
			Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở	100.000.000	Xã Nghĩa Bình	
			Hỗ trợ xây dựng sản phẩm OCOP Lươn om chuối đậu, xóm Liên Hiệp 2, xã Nghĩa Thành	25.000.000	Xã Nghĩa Thành	
			Hỗ trợ xây dựng sản phẩm OCOP Lươn ướp gia vị, xóm Liên Hiệp 2, xã Nghĩa Thành	25.000.000	Xã Nghĩa Thành	
			Hỗ trợ xây dựng sản phẩm OCOP Mật ong nội, xóm Quang Sú, xã Nghĩa Đức	25.000.000	Xã Nghĩa Đức	
			Hỗ trợ xây dựng sản phẩm OCOP Mật ong nội, xã Nghĩa Khánh	25.000.000	Xã Nghĩa Khánh	
			Hỗ trợ xây dựng cấp mã vùng trồng đối với cây Mía, xã Nghĩa Khánh	50.000.000	Xã Nghĩa Khánh	
			Hỗ trợ xây dựng cấp mã vùng trồng đối với cây Mía, xã Nghĩa Trung	50.000.000	Xã Nghĩa Trung	
8	Huyện Tân Kỳ	630.000.000	Hỗ trợ triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm	100.000.000	Xã Tiên Kỳ	
			Hỗ trợ triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm	200.000.000	Xã Kỳ Sơn	
			Hỗ trợ thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch "	60.000.000	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	
			Hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, gồm:	270.000.000	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
			<i>Tập huấn triển khai các nội dung thực hiện chính sách nông nghiệp trên địa bàn huyện</i>	100.000.000		
9	Huyện Anh Sơn	600.000.000	<i>Hỗ trợ tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh miền Nam</i>	170.000.000		
			Hỗ trợ cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	150.000.000	Xã Cẩm Sơn	
			Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở	150.000.000	Xã Cẩm Sơn	
			Hỗ trợ cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	300.000.000	Xã Bình Sơn	

TT	Đơn vị	Dự toán được phân bổ tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Nội dung thực hiện hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung theo Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh	Số tiền	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
10	Huyện Thanh Chương	1.050.000.000	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	350.000.000	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
			Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan xanh sạch đẹp, an toàn, giữ gìn và khôi phục cảnh quan nông thôn	700.000.000	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
11	Huyện Quỳnh Lưu	960.000.000	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu	200.000.000	Xã Quỳnh Bảng	
			Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở trên địa bàn xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu	200.000.000	Xã Quỳnh Nghĩa	
			Chi xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường	150.000.000	Xã Quỳnh Diễn	
			Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho các nhà văn hóa thôn	60.000.000	Xã Quỳnh Diễn	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao các thôn (thiết bị nghe nhìn, bàn ghế, khánh tiết, dụng cụ thể thao...)	200.000.000	Xã Quỳnh Hưng	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Thọ Tiến (thiết bị nghe nhìn, bàn ghế, khánh tiết, dụng cụ thể thao...)	30.000.000	Xã Quỳnh Thọ	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Phú Liên (thiết bị nghe nhìn, bàn ghế, khánh tiết, dụng cụ thể thao...)	30.000.000	Xã Quỳnh Long	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Thuận Yên (thiết bị nghe nhìn, bàn ghế, khánh tiết, dụng cụ thể thao...)	30.000.000	Xã Quỳnh Ngọc	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn Hồng Phong (thiết bị nghe nhìn, bàn ghế, khánh tiết, dụng cụ thể thao...)	30.000.000	Xã An Hòa	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn 3 (thiết bị nghe nhìn, bàn ghế, khánh tiết, dụng cụ thể thao...)	30.000.000	Xã Quỳnh Giang	

TT	Đơn vị	Dự toán được phân bổ tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Nội dung thực hiện hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung theo Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh	Số tiền	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
12	Huyện Diễn Châu	1.080.000.000	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Diễn Yên	170.000.000	Xã Diễn Yên	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao xóm	197.208.000	Xã Diễn Yên	
			Xây dựng mô hình Lúa Vietgap gắn với mã vùng trồng	50.000.000	Xã Diễn Yên	
			Hỗ trợ nhân rộng mô hình phân loại chất thải tại nguồn	50.000.000	Xã Diễn Yên	
			Hỗ trợ cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở xã	190.180.000	Xã Diễn Lộc	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao 8 xóm	240.000.000	Xã Diễn Lộc	
			Hỗ trợ mô hình phân loại chất thải tại nguồn	72.612.000	Xã Diễn Lộc	
			Xây dựng mô hình Lúa Vietgap gắn với mã vùng trồng	40.000.000	Xã Diễn Hạnh	
			Hỗ trợ nhân rộng mô hình phân loại chất thải tại nguồn	30.000.000	Xã Diễn Đồng	
			Xây dựng mô hình Lúa Vietgap gắn với mã vùng trồng	40.000.000	Xã Diễn Đồng	
13	Huyện Nghi Lộc	840.000.000	Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Lâm	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Hưng	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Vạn	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Thịnh	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Hoa	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Thạch	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Kiều	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Xá	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Quang	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Trường	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Long	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Văn	

TT	Đơn vị	Dự toán được phân bổ tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Nội dung thực hiện hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung theo Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh	Số tiền	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Thuận	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Nghi Trung	
			Hỗ trợ cấp mã vùng trồng, Vietgap	40.000.000	Xã Nghi Hoa	
			Hỗ trợ cấp mã vùng trồng, Vietgap	40.000.000	Xã Nghi Hưng	
			Hỗ trợ cấp mã vùng trồng, Vietgap	40.000.000	Xã Nghi Vạn	
			Hỗ trợ cấp mã vùng trồng, Vietgap	40.000.000	Xã Nghi Kiều	
			Hỗ trợ Mặt trận tổ quốc nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	30.000.000	Mặt trận tổ quốc huyện	
			Hỗ trợ chi triển khai phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng các chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự" và "5 cùng"	20.000.000	Hội nông dân	
			Hỗ trợ thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới	20.000.000	Huyện đoàn	
			Hỗ trợ vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; Thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"	20.000.000	Hội phụ nữ	
			Hỗ trợ đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông; triển khai phong trào "Cả nước thi đua xây dựng nông thôn mới"	20.000.000	Hội cựu chiến binh	
			Hỗ trợ tăng cường đảm bảo an ninh và trật tự xã hội nông thôn	20.000.000	Công an huyện	
			Hỗ trợ chi xây dựng lực lượng dân quân; xây dựng địa bàn nông thôn	20.000.000	Ban Chỉ huy quân sự huyện	
			Hỗ trợ đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông; triển khai phong trào "Cả nước thi đua xây dựng nông thôn mới"	80.000.000	Trung tâm văn hóa thông tin huyện	
			Tổ chức triển khai cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"	30.000.000	Văn phòng nông thôn mới huyện	

TT	Đơn vị	Dự toán được phân bổ tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Nội dung thực hiện hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung theo Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh	Số tiền	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
14	Huyện Nam Đàn	540.000.000	Hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan xanh sạch đẹp, an toàn; xử lý khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường: Cải tạo cảnh quan môi trường hai bên đường vành đai phía Bắc đoạn từ xã Nam Anh - Nam Lĩnh và đoạn từ chùa Viên Quang - Cầu Đòn. huyện Nam Đàn	210.000.000	Văn phòng nông thôn mới huyện	
			Hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp: Chi tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm tại các địa phương	330.000.000	Văn phòng nông thôn mới huyện	
15	Huyện Yên Thành	1.140.000.000	Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất	749.000.000		
			Hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp Liên Thành mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (mua sắm máy móc, thiết bị)	235.000.000	Xã Liên Thành	
			Hỗ trợ Hợp tác xã Nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Thọ Thành mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (mua sắm máy móc, thiết bị)	196.000.000	Xã Thọ Thành	
			Hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp và phát triển nông thôn Văn Thành mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (mua sắm máy móc, thiết bị)	178.000.000	Xã Văn Thành	
			Hỗ trợ Hợp tác xã Nông nghiệp và dịch vụ Đồng Thành mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (mua sắm máy móc, thiết bị)	140.000.000	Xã Đồng Thành	
			Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp: Chi tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm tại các địa phương	91.000.000	Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện	
			Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại	300.000.000		
			Mua máy móc, thiết bị, ứng dụng công nghệ cao phát triển sản phẩm nông sản	100.000.000	Xã Sơn Thành	
			Xây dựng nhà lưới ứng dụng công nghệ cao sản xuất nông nghiệp	200.000.000	Xã Hậu Thành	
16	Huyện Hưng Nguyên	510.000.000	Hỗ trợ xây dựng điểm cấp nước sạch tập trung tại xã Châu Nhân	510.000.000	Xã Châu Nhân	

TT	Đơn vị	Dự toán được phân bổ tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Nội dung thực hiện hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung theo Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của HĐND tỉnh	Số tiền	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
17	Huyện Đô Lương	960.000.000	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn trên địa bàn các xã Đặng Sơn, Bắc Sơn, Nam Sơn huyện Đô Lương	960.000.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	
18	Thị xã Hoàng Mai	150.000.000	Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Quỳnh Liên	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Quỳnh Lộc	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Quỳnh Trang	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Quỳnh Vinh	
			Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	30.000.000	Xã Quỳnh Lập	
19	Thị xã Thái Hoà	150.000.000	Hỗ trợ gìn giữ và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn khu dân cư kiểu mẫu	30.000.000	Xã Tây Hiếu	
			Hỗ trợ gìn giữ và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn khu dân cư kiểu mẫu	30.000.000	Xã Nghĩa Thuận	
			Hỗ trợ gìn giữ và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn khu dân cư kiểu mẫu	30.000.000	Xã Đông Hiếu	
			Hỗ trợ gìn giữ và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn khu dân cư kiểu mẫu	30.000.000	Xã Nghĩa Mỹ	
			Hỗ trợ gìn giữ và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn khu dân cư kiểu mẫu	30.000.000	Xã Nghĩa Tiến	
20	Thành phố Vinh	270.000.000	Tăng cường hỗ trợ cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	270.000.000	Xã Hưng Hòa	

Phụ lục 4

**DANH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ LỄ CÔNG BỐ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI,
NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM 2023 TỪ
NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên xã	Huyện/thành phố/thị xã	Số Quyết định công nhận đạt chuẩn	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
I	Tổng			2.550.000.000	
1	Nghĩa Thọ	Nghĩa Đàn	4355/QĐ UBND	50.000.000	Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023
2	Nghĩa Lạc	Nghĩa Đàn		50.000.000	
3	Thanh Chi	Thanh Chương		50.000.000	
4	Thanh Thủy	Thanh Chương		50.000.000	
5	Thanh Đức	Thanh Chương	616/QĐ-UBND	50.000.000	
6	Thanh Thịnh	Thanh Chương		50.000.000	
7	Thanh Khê	Thanh Chương		50.000.000	
8	Thanh Tùng	Thanh Chương		50.000.000	
9	Đồng Văn	Tân Kỳ	1176/QĐ-UBND	50.000.000	
10	Cao Sơn	Anh Sơn		50.000.000	
11	Thanh Đồng	Thanh Chương	3745/QĐ-UBND	50.000.000	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023
12	Nghi Thuận	Nghi Lộc	4356/QĐ-UBND	50.000.000	
13	Nghi Mỹ	Nghi Lộc		50.000.000	
14	Nghi Phong	Nghi Lộc		50.000.000	
15	Nghi Xuân	Nghi Lộc		50.000.000	
16	Diễn Xuân	Diễn Châu		50.000.000	
17	Diễn Tháp	Diễn Châu		50.000.000	
18	Diễn Phúc	Diễn Châu	103/QĐ-UBND	50.000.000	
19	Hưng Thông	Hưng Nguyên	617/QĐ-UBND	50.000.000	
20	Nam Hưng	Nam Đàn		50.000.000	
21	Xuân Hòa	Nam Đàn		50.000.000	
22	Thanh Tiên	Thanh Chương		50.000.000	
23	Quỳnh Liên	Hoàng Mai		50.000.000	
24	Nghi Phú	TP Vinh		50.000.000	
25	Mã Thành	Yên Thành	1177/QĐ-UBND	50.000.000	
26	Phú Thành	Yên Thành		50.000.000	
27	Nam Thành	Yên Thành		50.000.000	
28	Trung Thành	Yên Thành		50.000.000	
29	Lăng Thành	Yên Thành		50.000.000	
30	Liên Thành	Yên Thành		50.000.000	
31	Minh Thành	Yên Thành		50.000.000	
32	Bảo Thành	Yên Thành		50.000.000	
33	Vĩnh Thành	Yên Thành		50.000.000	
34	Nam Thái	Nam Đàn		50.000.000	
35	Hồng Long	Nam Đàn		50.000.000	
36	Nghi Diên	Nghi Lộc		50.000.000	
37	Khánh Hợp	Nghi Lộc		50.000.000	

ng

TT	Tên xã	Huyện/thành phố/thị xã	Số Quyết định công nhận đạt chuẩn	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
38	Minh Hợp	Quỳ Hợp	1177/QĐ-UBND	50.000.000	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023
39	Hùng Sơn	Anh Sơn		50.000.000	
40	Nghĩa Sơn	Nghĩa Đàn		50.000.000	
41	Tây Hiếu	Thái Hòa	1668/QĐ-UBND	50.000.000	
42	Hưng Chính	TP Vinh		50.000.000	
43	Thịnh Sơn	Đô Lương		50.000.000	
44	Thượng Sơn	Đô Lương		50.000.000	
45	Văn Sơn	Đô Lương		50.000.000	
46	Xuân Sơn	Đô Lương		50.000.000	
47	Nam Lĩnh	Nam Đàn		50.000.000	
48	Thượng Tân Lộc	Nam Đàn		50.000.000	
49	Ngọc Sơn	Quỳnh Lưu		50.000.000	
50	Nghĩa Đồng	Tân Kỳ		50.000.000	
51	Hưng Tân	Hưng Nguyên	4357/QĐ-UBND	50.000.000	Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023
II	Tổng			400.000.000	
52	Nghi Văn	Nghi Lộc	4357/QĐ-UBND	50.000.000	Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023
53	Tăng Thành	Yên Thành		50.000.000	
54	Sơn Thành	Yên Thành		50.000.000	
55	Long Thành	Yên Thành	1178/QĐ-UBND	50.000.000	
56	Xuân Lâm	Nam Đàn		50.000.000	
57	Quỳnh Lương	Quỳnh Lưu	1669/QĐ-UBND	50.000.000	
58	Nam Thanh	Nam Đàn	1669/QĐ-UBND	50.000.000	
59	Thanh Lĩnh	Thanh Chương	1669/QĐ-UBND	50.000.000	
Tổng I +II				2.950.000.000	

Ghi chú:

- Mục I: Kinh phí bố trí tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh, số tiền là 2.550 triệu đồng cấp cho 51 xã;

- Mục II: Kinh phí hỗ trợ Lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới còn dư năm 2021 được bố trí tại Quyết định số 5138/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh, số tiền là 400 triệu đồng cho 8 xã.

12